

Bản án số: 80/2024/HS-ST

Ngày: 25-7-2024

N DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm N dân: Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

-Thư ký phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án N dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát N dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án N dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thành Bảo N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/3/1997 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 96 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Thành C, sinh năm: 1969 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1975; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Lê Trương Mỹ M, sinh năm: 1997; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 26/3/2021 bị Tòa án N dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 19/4/2022 bị Tòa án N dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tiền sự: Không; N thân: Ngày 19/6/2015 bị Tòa án N dân thành phố Đà Nẵng xử phạt một năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 24/7/2019 bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Bà **Nguyễn Thị Lê N**, sinh năm: 1992, địa chỉ: Số 11A đường B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông **Phạm Bùi G**, sinh năm: 1993, địa chỉ: 298/44 đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt)

+ Ông **Nguyễn T**, sinh năm: 1993, địa chỉ: Số 11A đường B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, Võ Thành Bảo N điều khiển xe ô tô hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS: 43A-757.72 đến dừng đậu tại đường An Trung 4, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để đi trộm cắp tài sản. N đi bộ đến đường Trần Hưng Đạo rồi trèo qua tường rào vào khu E đi đến đường B thì thấy nhà số 11A của vợ chồng anh Nguyễn T, sinh năm: 1993 và chị Nguyễn Thị Lê N, sinh năm: 1992 đang bật đèn, không có ai trong nhà. N trèo qua hàng rào đi đến đẩy cửa sổ bếp trèo vào nhà. N đi lên tầng 2, thấy phòng ngủ của chị N không đóng cửa nên đi vào lục tìm tài sản. N mở hộc bàn làm việc lục lợi lấy trộm 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng cùng 11 chiếc nhẫn kim loại màu vàng cất vào túi quần. Sau đó, N đi ra cửa sau rồi trèo ra khỏi nhà bằng đường cũ. N đi đến chỗ đậu xe ô tô rồi điều khiển xe đến một nhà nghỉ ở phường Phước Mỹ (không nhớ rõ địa chỉ) thuê phòng nghỉ rồi lấy số tiền trộm ra đếm được 40.000.000 đồng. Số tiền và tài sản trộm cắp được N cất giấu trong người chưa kịp tiêu xài thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phát hiện.

Tang vật, tài liệu thu giữ thu giữ:

- 01 đĩa CD màu vàng chứa dữ liệu trích xuất từ camera ghi nhận đối tượng nghi vấn trộm cắp tài sản vào ngày 24/3/2024 tại nhà số 11A đường B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng được niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án;

- 01 xe ô tô hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS 43A-757.72, xe ô tô do N thuê của anh Phạm Bùi G để sử dụng vào mục đích đi lại trong thời hạn 01 tháng từ ngày 18/3/2024. Anh B không biết N sử dụng xe ô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe cho anh B;

- 01 Hợp đồng thuê xe ô tô giữa anh Phạm Bùi G và Võ Thành Bảo N ghi ngày 18/3/2024 thu giữ từ anh B;

- 11 chiếc nhẫn kim loại, màu vàng thu giữ từ N (chị Ngọc khai đều là vàng giả, không có giá trị) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho chị N;

- Số tiền 68.800.000 đồng thu giữ từ N, trong đó 40.000.000 đồng là tiền N trộm cắp của chị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho chị N. Số tiền 28.800.000 đồng là tiền của N, không liên quan đến vụ án, chuyển Chỉ cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng quản lý theo quy định.

Kết luận giám định số 716/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của Viện Khoa học hình sự - Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng xác định thành phần 11 chiếc nhẫn kim loại, màu vàng gồm có kim loại đồng (95,0%); kẽm (2,9%); niken (2,1%).

Theo Công văn số 02 ngày 21/5/2024 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự quận Sơn Trà và Công văn số 170 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Đà Nẵng không đủ cơ sở để thẩm định giá 11 chiếc nhẫn nêu trên.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Lê N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-ST ngày 26/6/2024 của Viện Kiểm sát N dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Thành Bảo N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên kết luận truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành Bảo N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành Bảo N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 25/3/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị Lê N đã nhận lại tài sản là 11 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và số tiền mặt 40.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 Hợp đồng thuê xe ô tô giữa anh Phạm Bùi G và Võ Thành Bảo N ghi ngày 18/3/2024 thu giữ từ anh Bảo và 01 đĩa CD màu vàng chứa dữ liệu trích xuất từ camera ghi nhận đối tượng nghi vấn trộm cắp tài sản vào ngày 24/3/2024 tại nhà số 11A đường Bằng Lăng 2, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Quy trừ số tiền 28.800.000 đồng của bị cáo Võ Thành Bảo N để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát N dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào sáng ngày 24/3/2024 tại nhà số 11A đường B, khu E, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Võ Thành Bảo N có hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Lê N các tài sản gồm số tiền 40.000.000 đồng và 11 chiếc nhẫn kim loại, màu vàng có thành phần gồm kim loại đồng 95,0%; kẽm 2,9%; niken 2,1%, theo kết luận định giá thì số nhẫn này không có giá trị.

Hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác có giá trị 40.000.000 đồng trong khi đã có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích của bị cáo Võ Thành Bảo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 69/CT-VKS-ST ngày 26/6/2024 của Viện Kiểm sát N dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Võ Thành Bảo N về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại để trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an

toàn xã hội. Do đó, cần phải quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét N thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có N thân xấu, ngoài 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” năm 2021, năm 2022 thì còn có N thân vào năm 2015 bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, năm 2019 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, N thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, mức phạt 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị Lê N đã nhận lại tài sản là 11 chiếc nhẫn kim loại và số tiền mặt 40.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Sơn Trà đã thu hồi trả lại tài sản là 11 chiếc nhẫn kim loại và số tiền mặt 40.000.000 đồng trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị Lê N nên không đề cập xử lý.

Đối với xe ô tô hiệu Mazda 3, màu trắng, mang biển kiểm sát 43A-757.72 thuộc sở hữu của anh Phạm Bùi G cho bị cáo thuê để đi lại không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý, trả xe lại cho anh Phạm Bùi G là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 hợp đồng thuê xe ô tô giữa anh Phạm Bùi G và Võ Thành Bảo N ghi ngày 18/3/2024 thu giữ từ anh Bảo và 01 đĩa CD màu vàng chứa dữ liệu trích xuất từ camera ghi nhận đối tượng nghi vấn trộm cắp tài sản vào ngày 24/3/2024 tại nhà số 11A đường Bằng Lăng 2, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 28.800.000 đồng của bị cáo Võ Thành Bảo N cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành Bảo N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành Bảo N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 25/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Thành Bảo N số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu vàng chứa dữ liệu trích xuất từ camera ghi nhận đối tượng nghi vấn trộm cắp tài sản vào ngày 24/3/2024 tại nhà số 11A đường Bằng Lăng 2, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và 01 hợp đồng thuê xe ô tô giữa anh Phạm Bùi G và Võ Thành Bảo N ghi ngày 18/3/2024.

Quy trữ số tiền 28.800.000đ (hai mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Võ Thành Bảo N để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 7 năm 2024.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thành Bảo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng